TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:34/2021/DS-ST.
Ngày: 11/6/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Minh Suốt

2. Ông Bùi Anh Đức

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Tô Văn Đằng– Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/2020/TLST- DS, ngày 05 tháng 10 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 62/2021/QĐXXST - DS ngày 20 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2021/QĐXXST - DS ngày 19 tháng 5 năm 2021giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Khoa Kỹ Sinh Vật Thăng L

Địa chỉ: Lô A05, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đ, huyện Đức H, tỉnh Long A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông CHUANG JIE C. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông HOU HSU K. Chức vụ: Phó Tổng giám đốc. Ông Lê Đình Thanh N. Chức vụ: Giám đốc kinh doanh (có mặt)

- Bị đơn: Bà Lương Thị Bích L, sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đào V, xã Thạnh Q, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15/8/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn là ông Lê Đình Thanh N trình bày: Năm 2017 – 2019 Công ty TNHH Khoa Kỹ Sinh Vật Thăng L đã ký với đại lý Thịnh Khang do bà Lương Thị Bích L làm chủ hợp đồng phân phối thức ăn thủy sản số

HĐPP/MTA/STR – 23 ngày 02/01/2017 và hợp đồng số HĐPP/MTA/STR – 29 ngày 02/01/2019. Căn cứ hợp đồng số HĐPP/MTA/STR – 23 ngày 02/01/2017 thì đại lý có nghĩa vụ thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Công ty trước khi nhận hàng. Trong trường hợp chuyển khoản thì đại lý phải Fax ủy nhiệm chi cho Công ty. Sau khi Công ty nhận được ủy nhiệm chi và khi Ngân hàng báo có số tiền vào tài khoản, Công ty sẽ thực hiện thủ tục xuất kho cho đại lý.

Tuy nhiên vào các tháng cao điểm của vụ nuôi tôm, Công ty đồng ý cho Đại lý nhận hàng trước và thanh toán trả sau trong phạm vi mức tín dụng được xác định trong thư bảo lãnh thanh toán không hủy ngang và không điều kiện do một Ngân hàng hợp pháp phát hành bảo lãnh thanh toán thay cho đại lý, bằng bản chính cho Công ty với thời hạn trả chậm không quá 75 ngày kể từ ngày nhận hàng theo lịch. Khi đại lý nhận hàng từ Công ty, Đại lý có nghĩa vụ thanh toán bộ giá trị lô hàng trong vòng 75 ngày, nếu quá thời hạn 75 ngày mà đại lý chưa hoàn tất thanh toán thì đại lý xem như đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng.

Đối với hợp đồng phân phối thức ăn thủy sản số HĐPP/MTA/STR – 23 ngày 02/01/2017. Qua trình bày sự khó khăn của Đại lý không thể cung cấp được thư bảo lãnh cho Công ty và cần thức ăn để cung cấp cho khách hàng nên Công ty đồng ý cung cấp hàng cho đại lý dưới dạng tín chấp, dẫn đến việc các đơn hàng phát sinh từ ngày 07/3/2018 đến ngày 23/11/2018 đại lý liên tục thanh toán trễ hạn cho Công ty. Sau khi đối chiếu thì Đại lý Thịnh K do bà Lương Thị Bích L còn nợ Công ty số tiền 610.081.665 đồng. Công ty TNHH Khoa Kỹ Sinh Vật Thăng L đã nhiều lần trao đổi để đại lý thanh toán, nhưng đại lý Thịnh K do bà Lương Thị Bích L không thanh toán số tiền trên.

Nay Công ty TNHH Khoa Kỹ Sinh Vật Thăng L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lương Thị Bích L hoàn trả cho Công ty số tiền 610.081.665 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 15/8/2020 là 129.970.333 đồng. Tổng cộng là 740.051.998 đồng và trả 01 lần, Công ty không yêu cầu tính lãi từ ngày 16/8/2020 đến ngày 17/11/2020.

Bị đơn bà Lương Thị Bích L trình bày:

Năm 2017 – 2019 bà là chủ đại lý Thịnh K (không có giấy phép đăng ký kinh doanh) và Công ty TNHH Khoa Kỹ Sinh Vật Thăng L đã ký hợp đồng phân phối thức ăn thủy sản số HĐPP/MTA/STR – 23 ngày 02/01/2017 và hợp đồng số HĐPP/MTA/STR – 29 ngày 02/01/2019. Sau khi đối chiếu công nợ ngày 28/9/2019 và bà có ký tên vào bảng đối chiếu công nợ thì bà còn nợ Công ty số tiền vốn là 610.081.665 đồng. Nay Công ty TNHH Khoa Kỹ Sinh Vật Thăng L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lương Thị Bích L hoàn trả cho Công ty số tiền 610.081.665 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 15/8/2020 là 129.970.333 đồng. Tổng cộng là 740.051.998 đồng. Công ty TNHH Khoa Kỹ Sinh Vật Thăng L không yêu cầu tính lãi từ ngày 16/8/2020 đến ngày 17/11/2020 thì bà chỉ đồng ý trả tiền vốn là 610.081.665

đồng, còn tiền lãi thì bà không đồng ý theo yêu cầu của Công ty vì trước đây khi hai bên mua bán bà đã đối chiếu hàng hàng tháng với Công ty. Còn số tiền vốn thì do hoàn cảnh khó khăn bà xin Công ty cho bà trả dần hàng tháng mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng thời gian từ hôn nay cho đến khi trả dứt số nợ 610.081.665 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về nội dung:

[1] Công ty TNHH Khoa Kỹ Sinh Vật Thăng L yêu cầu bà Lương Thị Bích L phải trả cho ông số tiền còn thiếu (nợ gốc) là 610.081.665 đồng và phải trả thêm phần lãi suất chậm thanh toán theo quy định của pháp luật là 10%/năm tương đương với 0.833%/tháng tính đến ngày 15/8/2020 là 129.970.333 đồng, Công ty không yêu cầu tính lãi từ ngày 16/8/2020 đến ngày xét xử.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn khởi kiện có cung cấp cho Tòa án "Biên bản đối chiếu công nợ ngày 28/9/2019" bà Lương Thị Bích L có ký tên và bà Liễu thừa nhận bà còn nợ Công ty TNHH Khoa Kỹ Sinh Vật Thăng L số tiền 610.081.665 đồng.

[3] Việc bị đơn bà Lương Thị Bích L không thực hiện việc thanh toán nợ đầy đủ cho nguyên đơn theo như thỏa thuận trong hợp đồng đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, do bị đơn đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa các bên nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015..

[4] Còn đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn vì bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả thì bên đó phải trả lãi đối với số tiềm chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất 10%/năm (theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015). Đối chiếu theo quy định trên thì do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn do đó cần chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp, việc tính lãi của nguyên đơn cũng phù hợp, cụ thể như sau:

Số nợ: 610.081.665 đồng x 9%/năm x 24 tháng = 129.970.333 đồng

Tổng cộng vốn và lãi là 610.081.665 đồng + 129.970.333 đồng = 740.051.998 đồng

[5] Xét yêu cầu của bị đơn yêu cầu giãm lãi là không có cở sở vì bị đơn bà Lương Thị Bích L không thực hiện việc thanh toán nợ đầy đủ cho nguyên đơn theo như thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm mặc khác nguyên đơn cũng không đồng ý giãm lãi cho nguyên đơn. Nên yêu cầu xem xét lại lãi suất của bị đơn là không có căn cứ để tòa án chấp nhận.

[6] Như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản nợ là 740.051.998đồng trong đó số tiền vốn là 610.081.665 đồng, lãi là 129.970.333 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 33.602.097 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Điều 357; Điều 430; Điều 440; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 và khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Khoa Kỹ Sinh Vật Thăng L

Buộc bị đơn bà Lương Thị Bích L phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn Công ty TNHH Khoa Kỹ Sinh Vật Thăng L số tiền là 740.051.998 đồng trong đó số tiền vốn là 610.081.665 đồng, lãi là 129.970.333 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Công ty TNHH Khoa Kỹ Sinh Vật Thăng L có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Lương Thị Bích L còn phải trả lãi cho Công ty TNHH Khoa Kỹ Sinh Vật Thăng L theo mức lãi suất theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Công ty TNHH Khoa Kỹ Sinh Vật Thăng L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.801.039 đồng, theo biên lai thu số 0005603, ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn bà Lương Thị Bích L phải chịu là 33.602.097 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Tùng

Lương Minh Suốt **Bùi Anh Đức** **Phạm Thanh Tùng**